

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 123/2022/HSST
Ngày: 25/7/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/HSST, ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐST-HS ngày 28/6/2022 đối với:

Bị cáo: Thái H T; Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 21/9/1999; Tại: tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: 74A đường Điện Biên Phủ, Khóm 3, Thành Phố ST, tỉnh ST.

Chỗ ở: ấp Chợ, xã TA, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: làm thuê.

Cha: Thái H Đ, sinh năm: 1973 ; Mẹ: Nguyễn T M, sinh năm : 1978

Anh, chị, em ruột: 03 người (kể cả bị cáo)

Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/11/2021 đến nay.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: D 10, khu Công nghiệp Rạch Bắp, ấp Rạch Bắp, xã AT, thị xã BC, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2021, chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Ấp Rạch Bắp, ấp Rạch Bắp, xã AT, thị xã BC, tỉnh BD; Tạm trú: ấp 3A, xã TTĐ, huyện Củ Chi) điều khiển xe gắn máy biển số: 51F9-2256 lưu thông trên đường Lê Thị Đào thuộc ấp 3B, xã TTĐ, huyện Củ Chi thì bị Thái H T điều khiển xe gắn máy biển số 51P3-5267 lưu thông từ phía sau chạy song song rồi áp sát bên trái của chị L. Tín dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền kim loại màu vàng đang đeo trên cổ của chị L. Sau khi

giật xong, T tăng ga bỏ chạy nhanh chóng nhằm tẩu thoát thì chị L tăng ga truy đuổi ở phía sau T. Khi đến đường 114 xe T bị hư thì bị chị L đuổi kịp và dừng vào phía sau đuôi xe làm cho T té ngã. T tiếp tục bỏ xe, chạy bộ vào ngôi nhà đang xây thuộc ấp 8, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi để cất giấu sợi dây chuyền vàng cướp giật được tại phòng toilet ở dưới tấm ván gỗ. Lúc này, chị L vẫn đuổi theo T và truy hô “Cướp, Cướp” thì được người dân sống chung quanh cùng truy đuổi, vây bắt. Sau đó, T bỏ chạy vào nhà của ông Hồ Văn Lợi (sinh năm 1975) ở ấp 8, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi cách nhà đang xây 20m và lẩn trốn dưới giường trong phòng ngủ của ông Lợi. Chị L và người dân xung quanh đứng canh phía ngoài, đồng thời điện thoại báo cho Công an xã Tân Thạnh Đông đến cùng phối hợp vây bắt được T tại nhà ông Lợi. Sau đó, T chỉ chỗ cất giấu dây chuyền vàng cướp giật của chị L tại phòng toilet ở dưới tấm ván gỗ. Công an xã Tân Thạnh Đông lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an xã làm việc.

Quá trình điều tra, T thừa nhận hành vi phạm tội như trên nhưng không biết sợi dây chuyền kim loại màu vàng của Lan có kèm mặt phật mẹ quan âm kim loại màu vàng.

Qua test, T dương tính (+) với ma túy tổng hợp.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe gắn máy biển số 51P3-5267;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;
- 01 đôi dép có quai màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSCC ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Thái H T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo T trình bày: Cái điện thoại mà Công an thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, bị cáo xin được nhận lại cái điện thoại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Khoảng hơn 12 giờ phút ngày 28/11/2021, Thái H T điều khiển xe gắn máy biển số 51P3-5267 đến đường Lê Thị Đảo thuộc ấp 3B, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp sát vào bên phải xe của chị Nguyễn Thị L đang chạy phía trước cùng chiều và dùng tay trái giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng 47cm trọng lượng 11,94g=3,184 chỉ có giá trị là 12.610.000 đồng của chị Lan thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái H T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Thái H T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thái Hữu Tín từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, không trình bày gì thêm.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo T trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT

XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thái H T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ; Cụ thể:

Khoảng hơn 12 giờ phút ngày 28/11/2021, Thái H T điều khiển xe gắn máy biển số 51P3-5267 đến đường Lê Thị Đào thuộc ấp 3B, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp sát vào bên phải xe của chị Nguyễn Thị L đang chạy phía trước cùng chiều và dùng tay trái giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng 47cm trọng lượng 11,94g=3,184 chỉ; Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của người khác, hành vi này của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và hậu quả có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người khác; Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng 47cm trọng lượng 11,94g=3,184 chỉ có giá trị là 12.610.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Thái H T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Tín là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của người khác để trả nợ cho người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Tiền án, tiền sự: không. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

Về vật chứng:

+ Đối với 01 đôi dép có quai màu đen; 01 biển số xe mang số 51P3-5267 là vật chứng, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe gắn máy không biển số có số máy: FMH-H605963, số khung: UM-605963, nhãn hiệu Honda, màu xanh, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm; Chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu Luận, sinh năm: 1973, địa chỉ: tổ 22, ấp 2, Xuân

Hung, Xuân Lộc, Đồng Nai; Ông Luận hiện không còn cư trú tại địa phương ; Công an huyện Củ Chi đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu, đã hết thời hạn thông báo nhưng vẫn không có ai đến nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà L đã nhận lại 01 dây chuyền kim loại màu vàng và không có yêu cầu bồi thường 01 mặt phật hình mẹ quan âm bằng kim loại màu vàng, trong quá trình điều tra bà L không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bà L vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ và thông báo cho bà Lan biết về thời gian, địa điểm mở phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này bà L có yêu cầu bị cáo bồi thường thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 85/CT-VKSCC ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Thái H T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Thái H T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thái H T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thái H T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2021.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe gắn máy không biển số có số máy: FMH-H605963, số khung: UM-605963, nhãn hiệu Honda, màu xanh (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép có quai màu đen; 01 biển số xe mang số 51P3-5267.

Hoàn trả cho bị cáo Tín 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng).

Các vật chứng, tài sản nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 57/PNK ngày 25/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bút lục số 80).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Án phí HS-ST: Bị cáo Thái H T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thái H T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (18b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

